

Số: 244/QĐ-TXGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 sau sắp xếp

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN GIA ĐỊNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 33385/QĐ-SLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2024 Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh về việc cấp dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1062/QĐ-SGDĐT ngày 06 tháng 08 năm 2025 Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp;

Theo đề nghị của Phòng Tổ chức – Tài chính tại Tờ trình số 38/TTr-TC-TC ngày 18 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp của Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Gia Định (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tổ chức – Tài chính, bộ phận kế toán và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC-TC (QA).



GIÁM ĐỐC

Hà Ngọc Minh Thi

Số: 1062/QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác quản lý các Trường Cao đẳng công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp;

Theo ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 1947/STC-HCSN ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2025 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này được áp dụng cho năm ngân sách 2025.

Điều 4. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Trưởng phòng liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN Khu vực II (để phối hợp);
- Các Phòng GD - KBNN KV II (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC (Tr). 



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu biểu số 48

Chương 422/Loại 070 - Khoản 075



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: Trung tâm GDTX Gia Định

Mã ĐVQHNS: 1035658

Mã KBNN nơi giao dịch: Phòng Giao dịch số 6 - KBNN KV II (0120)

(Kèm theo Quyết định số 1062/QĐ-SGDĐT ngày 06/08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.872.600
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	8.872.600
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.676.000
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	3.676.000
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng)	0
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	0
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.196.600
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	5.196.600
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 14)	0
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	0
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0
2.3	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 18)	0
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	0

Ghi chú:

Nội dung kinh phí và dự toán kinh phí được giao lại trên cơ sở Quyết định số 33385/QĐ-SLĐTĐBXH ngày 30/12/2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và số liệu kinh phí bàn giao từ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội khi thực hiện tổ chức, sắp xếp lại bộ máy.

1. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện trích lập tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả thu học phí) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.
2. Nguồn CCTL tại đơn vị (4.813.000.000 đồng) được sử dụng cho nhu cầu chi chính sách tăng lương cơ sở theo lộ trình của Chính phủ, chi tính giảm biên chế, chi Quỹ tiền thưởng, chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.
3. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
1	Kinh phí dạy Văn hóa	2.641.000
2	Kinh phí dạy nghề	1.592.000
3	Trợ cấp độc hại, 20/11	105.000
4	Kinh phí chi trợ cấp thôi việc	30.000
5	Mua sắm, sửa chữa tài sản	757.000
6	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng	23.000
7	Kinh phí chăm lo Tết Ất Tỵ (đơn vị nhóm 4)	48.600